

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 27/01/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà  
Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST – DS ngày 23/10/2020 về “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST- DS ngày 12/01/2021 của TAND huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tr Ng Kh – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Địa chỉ: Số 02 L H, phường Th C, quận B Đ, thành phố H N

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông H Th D – Giám đốc ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Bà V Th H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình. ( Văn bản ủy quyền số: 03/NHNo-MH ngày 05/8/2020)

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

***2. Bị đơn:*** Anh Ng V B – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đ Th Qu – sinh năm 1982 .  
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 31/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2019 anh Ng V B có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số LAV 201900097/HĐTD ngày 17/01/2019 số tiền vay 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm. Mục đích vay vốn: Xẻ phát trồng rừng với thời hạn cho vay là 36 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối ngày 17/01/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 835 m<sup>2</sup> đất, trong đó diện tích đất ở 200m<sup>2</sup>, diện tích đất trồng cây lâu năm là 635m<sup>2</sup> thửa đất số 123, tờ bản đồ số 12 tại tiểu khu 6 hiện nay là tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 544225 do UBND huyện Minh Hóa cấp ngày 24/10/2018. Nhưng trong thời gian vay vốn anh Ng V B không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định, vi phạm các thỏa thuận đã ký tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn dài ngày ( thuộc nhóm nợ xấu).

Vì vậy Ngân hàng N Việt Nam ủy quyền cho Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình khởi kiện buộc anh Ng V B phải thanh toán toàn bộ số tiền đã vay tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng LAV 201900097/HĐTD ngày 17/01/2019 số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) và phần lãi phát sinh ( tính đến ngày 27/01/2021) là 45.387.800 đồng.

Về phía bị đơn: Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải ngày 03/12/2020 tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay anh Ng V B trình bày như sau: Năm 2019 anh đã vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình số tiền 200.000.000đ, thời hạn cho vay 36 tháng để chăn nuôi bò. Do rủi ro trong quá trình chăn nuôi nên anh không có khả năng trả nợ cho ngân hàng. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế đang khó khăn, không có điều kiện để trả nợ nên anh Bỏ chấp nhận để ngân hàng tịch thu tài sản mà vợ chồng anh đã thế chấp để vay vốn.

Về phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đ Th Qu, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải và giấy triệu tập nhưng chị Quyền không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không thể lấy được lời khai và ý kiến của chị Quyền.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Quan điểm giải quyết của VKSND huyện Minh Hóa: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của Ngân hàng N Việt Nam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 158, 164, 166, 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167, 179 Luật đất đai 2013 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn Ng V B phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình số tiền cả gốc và lãi (tính đến ngày 27/01/2021) là 245.387.800 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/01/2021 đến ngày anh B thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Ngân hàng N Việt Nam có quyền xử lý các tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2] Ngày 17/01/2019 anh Ng V B có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11%/năm. Mục đích vay vốn: Xẻ phát trồng rừng với thời hạn cho vay là 36 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối ngày 17/01/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 835 m<sup>2</sup> đất, trong đó diện tích đất ở 200m<sup>2</sup>, diện tích đất trồng cây lâu năm là 635m<sup>2</sup> thửa đất số 123, tờ bản đồ số 12 tại tiểu khu 6 hiện nay là tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 544225 do UBND huyện Minh Hóa cấp ngày 24/10/2018

Nhưng quá trình vay vốn sau đó anh B không trả gốc và lãi đúng hạn, hai bên đã thương lượng nhưng không có kết quả nên nguyên đơn đã khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Xét thấy đề nghị của phía nguyên đơn là hợp lý phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam, người đại diện theo uỷ quyền lại là bà V Th H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình yêu cầu anh Ng V B trả lại khoản tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình cả gốc và lãi (tính đến ngày 27/01/2021) là 245.387.800 đồng . Trong đó dư nợ gốc là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) phần lãi phát sinh (tính đến ngày 27/01/2021) là 45.387.800 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 28/01/2021 đến ngày anh B thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của anh Ng V B gồm quyền sử dụng 835 m<sup>2</sup> đất, trong đó diện tích đất ở

200m<sup>2</sup>, diện tích đất trồng cây lâu năm là 635m<sup>2</sup> thửa đất số 123, tờ bản đồ số 12 tại tiểu khu 6 hiện nay là tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 544225 do UBND huyện Minh Hóa cấp ngày 24/10/2018.

[3] Về án phí: Anh Ng V B phải chịu 12.269.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), do ông Ngu V L nộp thay ông H Th D theo biên lai án phí số 0004360 ngày 15/10/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điều 158, điều 164, điều 166, điều 299, điều 321, điều 466, điều 468, khoản 2 điều 470 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 167, 179 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam , người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn là bà V Th H - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình.

2. Buộc bị đơn Ng V B phải trả số tiền đã vay tại Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình số tiền cả gốc và lãi ( tính đến ngày 27/01/2021) là 245.387.800 đồng. Trong đó dư nợ gốc là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) phần lãi phát sinh ( tính đến ngày 27/01/2021) là 45.387.800 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 28/01/2021 đến ngày anh Ng V B thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

3. Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của anh Ng V B gồm quyền sử dụng 835 m<sup>2</sup> đất, trong đó diện tích đất ở 200m<sup>2</sup>, diện tích đất trồng cây lâu năm là 635m<sup>2</sup> thửa đất số 123, tờ bản đồ số 12 tại tiểu khu 6 hiện nay là tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 544225 do UBND huyện Minh Hóa cấp ngày 24/10/2018 để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

4. Về án phí: Anh Ng V B phải 12.269.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng N chi nhánh Minh Hóa Bắc Quảng Bình được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), do ông Ngu V L nộp thay ông H Th D theo biên lai án phí số 0004360 ngày 15/10/2020 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số LAV 201900097/HĐTD ngày 17/01/2019, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay (lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ngày 17/01/2019 là 11% /năm).*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Minh Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Nguyễn Minh Toàn**

